



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH
TÀI LIỆU ĐƯỢC KIỂM SOÁT

QUY TRÌNH XÁC NHẬN VIỆC TRÌNH KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI

MÃ SỐ	QT.TTTT.15
LẦN BAN HÀNH	02
NGÀY BAN HÀNH	11/5/2021
TRANG	1/10

	BIÊN SOẠN	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Chữ ký		 	
Họ tên	Bùi Ngọc Nam	Hoàng Song Tùng	Nguyễn Ngọc Thành
Chức danh	Phó Giám đốc	Trưởng ban ISO	Giám đốc



QUY TRÌNH
Xác nhận việc trình kháng nghị
hàng hải

MS: QT.TTTT.15
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 3/10

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất trình tự thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên trong việc thực hiện thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải;
- Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;
- Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;
- Quyết định số 599/QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/4/1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Bru điện (nay là Bộ Giao thông vận tải) về việc thành lập Cảng vụ Quảng Ninh (nay là Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh);
- Quyết định số 1568/QĐ-CHHVN ngày 10/10/2017 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định về cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;
- Quyết định số 655/QĐ-CVHHQN ngày 24/10/2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, đại diện, trạm thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.



QUY TRÌNH
Xác nhận việc trình kháng nghị
hàng hải

MS: QT.TTTT.15
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 4/10

- Nội quy cảng biển Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-CVHHQN ngày 02/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ

- Định nghĩa: Không áp dụng.

- Giải thích từ ngữ:

+ *Người làm thủ tục* là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền trình hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải;

+ *Người giải quyết thủ tục* là viên chức của phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

+ *Người có thẩm quyền* là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh hoặc Người được Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

4.2 Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

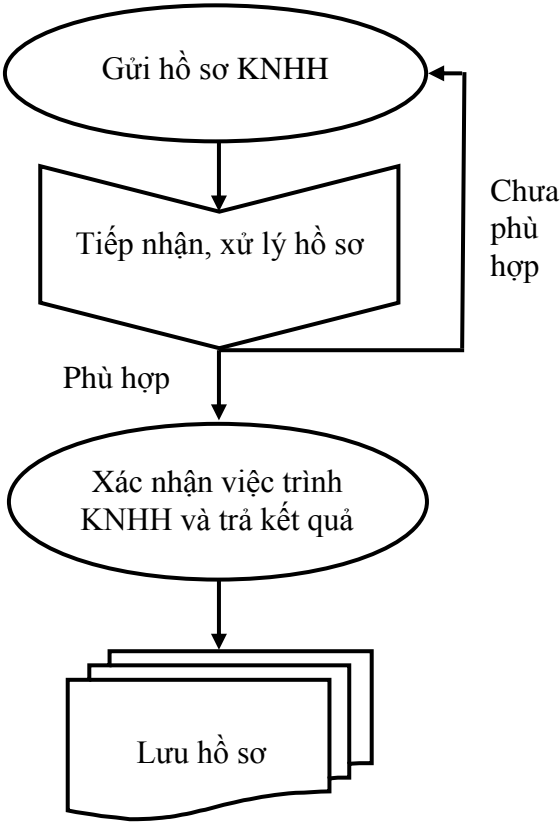
- TT30: Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

- Hồ sơ KNHH: Hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

- KHHH: Kháng nghị hàng hải.

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Biểu mẫu, Tài liệu liên quan
Bước 1	Người làm thủ tục	 <pre> graph TD A([Gửi hồ sơ KNHH]) --> B[/Tiếp nhận, xử lý hồ sơ/] B -- Chưa phù hợp --> A B -- Phù hợp --> C([Xác nhận việc trình KNHH và trả kết quả]) C --> D[Lưu hồ sơ] </pre>	- Điều 4, 5 và 6 TT30; - BLHHVN;
Bước 2	Người giải quyết thủ tục		- Điều 4, 5 và 6 TT30; - BLHHVN; - BM.TTTT.15-Mẫu 01
Bước 3	Người có thẩm quyền; Người giải quyết thủ tục		Điều 6, Điều 7 TT30.
Bước 4	Người giải quyết thủ tục		- BM.TTTT.15-Mẫu 01 - Theo quy định của cơ quan.

5.2 Thuyết minh lưu đồ

Bước 1. Gửi hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải

Hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải được người làm thủ tục gửi trực tiếp, như sau:

a) Địa điểm nhận hồ sơ:

- Đối với tàu thuyền tại Khu vực hàng hải Vạn Gia-Hải Hà: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái;
- Đối với tàu thuyền tại Khu vực hàng hải Mũi Chùa, Cẩm Phả-Cửa Đồi: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả;
- Đối với tàu thuyền tại Khu vực hàng hải Hòn Gai: Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh (qua phòng Thủ tục tàu thuyền);



QUY TRÌNH
**Xác nhận việc trình kháng nghị
hàng hải**

MS: QT.TTTT.15

Lần ban hành: 02

Ngày: 11/5/2021

Trang: 6/10

- Đối với tàu thuyền tại Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

b) Thời gian gửi hồ sơ:

- Trong vòng 24 giờ kể từ khi:

+ Tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng biển khu vực Quảng Ninh;

+ Tàu ghé vào cảng biển khu vực Quảng Ninh nếu tai nạn, sự cố hàng hải xảy ra ngoài vùng nước cảng biển.

- Trước khi mở nắp hầm hàng nếu tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hoá trong hầm hàng.

- Nếu không thể trình kháng nghị hàng hải quy định như trên thì trong kháng nghị hàng hải phải ghi rõ lý do.

c) Thành phần hồ sơ:

i) Các giấy tờ phải nộp:

- Đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB:

+ Kháng nghị hàng hải: 02 bản;

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc: 01 bản;

+ Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển): 01 bản.

- Đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá:

+ Kháng nghị hàng hải: 02 bản;

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (nếu có): 01 bản;

+ Bản sao Tụ họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có): 01 bản.

- Các giấy tờ phải nộp nêu trên phải có chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có); đối với bản kháng nghị hàng hải, ngoài chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có con dấu) còn phải có chữ ký



QUY TRÌNH
Xác nhận việc trình kháng nghị
hàng hải

MS: QT.TTTT.15
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 7/10

của máy trưởng, một sĩ quan hoặc một thủy thủ với tư cách là những người làm chứng.

- Ngoài những bản kháng nghị hàng hải nộp theo quy định, thuyền trưởng có thể yêu cầu xác nhận thêm các bản kháng nghị hàng hải khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.

- Kháng nghị hàng hải được lập, xác nhận bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; trường hợp kháng nghị hàng hải được lập bằng tiếng Anh thì theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải, thuyền trưởng phải trình kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt.

- Nội dung chính của kháng nghị hàng hải gồm:

+ Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số, ngày cấp, nơi cấp của chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của thuyền trưởng.

+ Thông tin về tàu thuyền gồm: tên tàu thuyền, cảng (nơi) đăng ký, số đăng ký, cảng đến (cảng rời, cảng trung chuyển), tổng dung tích, quốc tịch, số IMO (nếu có).

+ Số lượng, chủng loại, đặc điểm đóng gói (rời/đóng bao) của hàng hóa trên tàu thuyền (nếu có).

+ Thời gian, vị trí xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Điều kiện thời tiết khi xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Mô tả diễn biến về tai nạn, sự cố.

+ Những tổn thất do tai nạn hoặc nghi ngờ có tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).

+ Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh tai nạn, sự cố và hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).

+ Những thông tin khác có liên quan đến tai nạn, sự cố (nếu có).

+ Danh sách liệt kê các tài liệu kèm theo như quy định.

ii) Các giấy tờ phải xuất trình:

Đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB: các loại Nhật ký liên quan đến vụ việc (bản chính).

Bước 2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải



QUY TRÌNH
Xác nhận việc trình kháng nghị
hàng hải

MS: QT.TTTT.15
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 8/10

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, phù hợp, chậm nhất 30 phút, kể từ khi nhận được hồ sơ phải hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, phù hợp, người giải quyết thủ tục tiến hành ghi chép vào phần Tiếp nhận hồ sơ trong Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo Biểu mẫu BM.TTTT.15-Mẫu 01; trình hồ sơ cho người có thẩm quyền xem xét, xác nhận.

Yêu cầu người làm thủ tục nộp phí xác nhận kháng nghị hàng hải tại bộ phận thu phí theo quy định.

Bước 3. Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải và trả kết quả

Người có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải đảm bảo như sau:


- Thời hạn xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải: không quá 01 giờ làm việc, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.

- Nội dung xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải gồm: Ngày, giờ nhận trình kháng nghị hàng hải; xác nhận việc đã nhận trình kháng nghị hàng hải; họ, tên, chức danh và chữ ký của người xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải; đóng dấu của cơ quan xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

Sau khi kiểm tra đảm bảo phí xác nhận kháng nghị hàng hải đã được nộp hoặc sẽ được nộp theo quy định và giữ lại các giấy tờ phải nộp (trong đó có 01 bản kháng nghị hàng hải), người giải quyết thủ tục gửi trả cho người làm thủ tục các bản kháng nghị hàng hải đã được xác nhận còn lại. Tiến hành ghi chép vào phần Trả kết quả trong Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo Biểu mẫu BM.TTTT.15-Mẫu 01.

Bước 4. Lưu hồ sơ

Người giải quyết thủ tục lưu hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định.

	QUY TRÌNH Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	MS: QT.TTTT.15 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 9/10
--	--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.TTTT.15-Mẫu 01	Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Kháng nghị hàng hải
2	Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (nếu có)
3	Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (nếu có)
4	Bản sao Tờ họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	

